TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2024/HS-ST
Ngày: 11/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Thông báo về việc dời phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HSST-TB ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Thái P (tên thường gọi là TG); Sinh ngày: 06/8/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 357/86 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Thái L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/11/2023.

Nhân thân: Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 18/2011/HSST). Sau đó, người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 05/5/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 261/2011/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2012 và đã thi hành xong án phí tháng 3/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 268/GCN-CHXHPT của Trại giam Châu Bình và Công văn trả lời xác minh số: 2446/CCTHADS-VP ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Ông Lê Thanh P1; Sinh năm: 1976; Thường trú: 275/9 đường ĐNC, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 269/22B đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Thanh P2; Sinh năm: 1991; Thường trú: 357/86 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 405/73 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Thạch Hải L1; Sinh năm: 1988; Thường trú: 336/43/20N đường NVL, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 405/73 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Hộ kinh doanh Dịch vụ cầm đồ 367; Địa chỉ: 367 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thị Kim Y; Sinh năm: 1987; Trú tại: 396 đường ADV, Phường J, Quận F Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Bùi Văn T; Sinh năm: 1983; Thường trú: 5/17/1 đường LTV, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Chỗ ở: 367 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Tạ Văn T1; Sinh năm: 1989; Thường trú: Tổ dân phố ĐN, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh HN; Chỗ ở: 367 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2023, ông Lê Thanh P1 đến Công an Phường 12, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hazate màu đen, biển số 59N2-027.62 tại trước nhà số 19/2 đường KDV, Phường L, Quận F vào khoảng 13 giờ ngày 28/10/2023.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Thái P lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Thái P khai: Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2023, P1 đi bộ lòng vòng qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Quận F tìm tài sản chiếm đoạt. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi bộ ngang nhà số 19/2 đường KDV, Phường L, Quận F, P phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hazate màu đen, biển số 59N2-027.62 của ông Lê Thanh P1 đang dựng trước cửa nhà này. Quan sát thấy xe không khóa cổ, chìa khóa xe còn để trong hộc đựng đồ phía trước mà không có người trông coi, P đến lấy chìa khóa đề máy, nhưng xe không nổ máy, P liền dẫn chiếc xe ra đầu hẻm đường KDV, rồi tiếp tục đề thử thì xe nổ máy, nên điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, P đem xe đến khu vực chung cư

LG, Phường K, Quận F cầm cho vợ chồng ông Thạch Hải L1, bà Trần Thị Thanh P2 lấy 500.000 đồng và đã tiêu xài hết 365.000 đồng.

Ông Thạch Hải L1, bà Trần Thị Thanh P2 khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Thái P đem chiếc xe gắn máy Suzuki Hayate màu đen, biển số 59N2-027.62 đến cầm cho ông L1 với giá 500.000 đồng. Qua kiểm tra, thấy xe có chìa khóa, hơn nữa P cũng là người quen trong xóm, nên ông L1 đồng ý. Sau đó, do không có tiền, ông L1 kêu bà Trần Thị Thanh P2 (vợ của ông L) đem xe đến tiệm cầm đồ 367, địa chỉ 367 đường ADV, Phường J, Quận F cầm cho ông Tạ Văn T1 (nhân viên) lấy 1.500.000 đồng và đã tiêu xài hết 494.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Bùi Văn T (quản lý Dịch vụ cầm đồ 367) đã giao nộp chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen, biển số 59N2-027.62 (số khung RLSCF4EE0B0156625, số máy F4E4104423); ông Thạch Hải L1 giao nộp số tiền 1.006.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Trạm y tế Phường 12, Quận 6, Thái P dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen, biển số 59N2-027.62, số khung RLSCF4EE0B0156625, số máy F4E4104423 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 28/10/2023 là: 6.000.000 đồng.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 189/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Thái P về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 191/QĐ-ĐCSHS).

Đối với các ông, bà Trần Thị Thanh P2, Thạch Hải L1, Tạ Văn T1, là những người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62, nhưng các ông, bà này đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thái P về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thái P khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen (bị cáo không nhớ biển số) tại trước nhà số 19/2 đường KDV, Phường L, Quận F vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/10/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Thái P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Thái P nộp lại 365.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.141.000 đồng (trong đó, thu giữ của bị cáo Thái P 135.000 đồng; thu giữ của ông Thạch Hải L1 1.006.000 đồng, là những khoản tiền có được từ việc cầm chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62).

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh (lưng quần có dòng chữ Replay); 01 nón kết màu đen.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Thái P lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 133/21G đường VT, Phường H, Quận F vào ngày 28/10/2023) do bà Nguyễn Thị Kim U cung cấp; 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Thị Thanh P3 đến tiệm cầm đồ 367 cầm xe gắn máy) do ông Tạ Văn T1 cung cấp và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Thái P), đều đã được niêm phong (BL227), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Thái P nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Thái P tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 31/10/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lê Thanh P2, của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Thanh P3, Thạch Hải L2, Tạ Văn T2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái P đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Thái P đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Thanh P1, lén lút chiếm đoạt của ông P1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen, biển số 59N2-027.62 (số khung RLSCF4EE0B0156625, số máy F4E4104423) trị giá 6.000.000 đồng vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/10/2023 tại trước nhà số 19/2 đường KDV, Phường L, Quận F. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Thái P là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Thái P: Ngày 25/01/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Sau đó, người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 05/5/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Thái P tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị P1 hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Thái P còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate màu đen, biển số 59N2-027.62 (số máy F4E4104423, số khung RLSCF4EE0B0156625) cho ông Lê Thanh P1. Tại phiên tòa, ông P1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông P1 không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2024 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2024 - BL73, 220), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 quần Jean dài màu xanh (lưng quần có dòng chữ Replay); 01 nón kết màu đen (bị cáo Thái P sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Tại phiên tòa, bị cáo Thái P khai sau khi chiếm đoạt được chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62 của ông Lê Thanh P1, bị cáo cầm cho ông Thạch Hải L1 lấy 500.000 đồng (Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 135.000 đồng, còn 365.000 đồng bị cáo đã tiêu xài). Quá trình điều tra, ông Bùi Văn T (quản lý tiệm cầm đồ 367) đã giao nộp lại chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62 để trả cho bị hại và mặc dù, ông T không yêu cầu ông L1 hoàn trả lại số tiền mà phía tiệm cầm đồ đã bỏ ra để cầm chiếc xe từ ông L1; ông L1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà ông đã bỏ ra để cầm chiếc xe từ bị cáo (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 03/01/2024 và ngày 17/01/2024 - BL98, 164), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại 365.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước, đồng thời tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.141.000 đồng (trong đó, thu giữ của bị cáo 135.000 đồng; thu giữ của ông L1 1.006.000 đồng, là những khoản tiền có được từ việc cầm chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 121/PNK ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 16/QĐ-VKS-Q6 ngày 31 tháng

01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 59K2-544.11 (số máy JA39E1419947, số khung 3917LY083012) và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu xanh (Imei 1: 866787055861178, Imei 2: 866787055861160) thu giữ của ông Thạch Hải L1; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen (số Seri: R58RA3Q3D8T) thu giữ của bà Trần Thị Thanh P2, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông L1, bà P2, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho các ông, bà này (theo hai Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 22/01/2024 - BL218, 219), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Thái P lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 133/21G đường VT, Phường H, Quận F vào ngày 28/10/2023) do bà Nguyễn Thị Kim U cung cấp; 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Thị Thanh P3 đến tiệm cầm đồ 367 cầm xe gắn máy) do ông Tạ Văn T1 cung cấp và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Thái P), đều đã được niêm phong (BL227), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với các ông, bà Trần Thị Thanh P2, Thạch Hải L1, Tạ Văn T1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này không biết rõ chiếc xe gắn máy biển số biển số 59N2-027.62 là tài sản do bị cáo Thái P phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Thái P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Thái P** (TG) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Thái P nộp lại 365.000 (ba trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng, là tiền bị cáo có được từ việc cầm chiếc xe gắn máy biển số 59N2-027.62 để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.141.000 (một triệu một trăm bốn mươi mốt ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh (lưng quần có dòng chữ Replay); 01 (một) nón kết màu đen.

(theo Giấy nộp tiền ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và P1 triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thái P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Thái P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Thanh P2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên